|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C****TỈNH TUYÊN QUANG**Số: 148**/**2022/QĐST- HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc**  **lập - Tự do - Hạnh phúc***C, ngày 25 tháng 11 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 261/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã N, thị xã N1, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Thiện P, sinh ngày 12/11/2010. Chị Vũ Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì*

*người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

* Về tài sản chung: Chị N, anh T tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.
* Về nợ chung: Chị N và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết
* Về án phí: Chị Vũ Thị N có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0005477 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị N số tiền chênh lệch còn lại là

150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Văn T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

**3**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:*** TAND tỉnh Tuyên Quang;
* VKSND huyện C;
* CCTHADS huyện C;
* UBND xã Vĩnh Quang;
* Các đương sự;
* Hồ sơ vụ án;
* Lưu TA.
 | **THẨM PHÁN****Đào Thị Bích Ngọc** |